

DANH SÁCH
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ THUỘC UBND CẤP HUYỆN VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ HIỆN NAY
TÍNH ĐẾN NGÀY 20/5/2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND thị trấn Ba Tơ)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước		Theo ND177 (thời gian nghỉ)	Theo ND178 (thời gian nghỉ)			
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
A	CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CẤP HUYỆN																			
B	VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CẤP HUYỆN (TRỪ VIÊN CHỨC GIÁO DỤC)																			
C	CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ																			
I	Thị trấn Ba Tơ																			
*	Cán bộ: 11 đồng chí																			
1	Nguyễn Hồng Quân	25/08/1978	Nam	Kinh	Nghĩa Phương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	BTĐU	05/7/2002 05/7/2003	01.002, 5,76	Chính trị học	ĐH Hành chính học, Tại chức	x			CVC	74-QĐ/TC, 15/03/2001, BTC Tỉnh ủy Quảng Ngãi				Xã Ba Tơ	
2	Đình Y Nam	22/01/1977	Nam	Hre	Ba Cung, Ba Tơ, Quảng Ngãi	PBTĐU kiêm CT HDND	28/9/2008 28/9/2009	01.003; 3,66		ĐH Quản lý văn hóa, Tại chức	x			CV	21/QĐ-HĐTN, 18/01/2007, BCH huyện Đoàn Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
3	Ngô Hồng Thọ	01/07/1984	Nam	Kinh	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	PCTHDND	01/11/2009; 01/11/2010	01.003; 3,33		ĐH Nông học, Tại chức		x		CV	136-QĐ/ĐTN, 25/08/2015, BCH huyện Đoàn Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	10/10/1982	Nữ	Kinh	Tịnh Ấn Tây, Huyện Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	CTUBND	18/03/2008; 18/03/2009	01.003; 3,99		ĐH Luật, Từ xa	x			CV	196/QĐ-UBND, 22/02/2006, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
5	Nguyễn Quang Thanh	10/10/1975	Nam	Kinh	Xã Phổ Thuận - Thị xã Đức Phổ - Quảng Ngãi	PCTUBND	23/04/2009; 23/04/2010	01.003; 3,33		- ĐH Quản lý nhà nước, Tại chức - ĐH Công nghệ điện tử viễn thông, Tại chức		x		CV	704/QĐ-UBND, 31/07/2015, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
6	Phạm Thị Đối	08/04/1980	Nữ	Hre	Xã Ba Chùa, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	PCTUBND	21/07/2003; 21/07/2004	01.003; 3,99		ĐH Quản lý nhà nước, Tại chức		x		CV	902/QĐ-UBND, 07/07/2005, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, DH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước		Theo ND177 (thời gian nghỉ)	Theo ND178 (thời gian nghỉ)			
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
7	Trịnh Văn Cầm	24/05/1980	Nam	Kinh	Đức Hiệp - Mộ Đức - Quảng Ngãi	CTMTTQ	05/10/2005, 05/10/2006	01.003; 3,33		ĐH Quản lý nhà nước, Tại chức		x		CV	149-QĐ/ĐTN, 04/07/2011, BCH huyện Đoàn Ba Tơ		01-07-2025		Xã Ba Tơ	
8	Phạm Thị Kim Kê	11/02/1992	Nữ	Hre	Ba Dinh - Ba Tơ - Quảng Ngãi	Bí thư Đoàn TNCSHCM	23/06/2014; 23/6/2015	01.003; 2,67		ĐH Quản lý nhà nước, Tại chức		x		CV	180-QĐ/ĐTN, 14/11/2016, BCH Đoàn huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
9	Nguyễn Thị Bích Ngọc	06/10/1987	Nữ	Kinh	huyện An Lão - TP Hải Phòng	CTHPN	25/7/2010; 25/7/2011	01.003; 3,33		ĐH Hành chính học, Tại chức		x		CV	54/QĐ-BTV, 02/06/2014, BTV Hội LHPN huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
10	Nguyễn Quang Thức	05/09/1984	Nam	Kinh	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	CTHND	16/03/2010; 16/03/2011	01.003; 3,00		- ĐH Nông học, Tại chức - ĐH Luật, Tại chức		x		CV	22-QĐ/HNDH, 13/02/2018, BCH Hội Nông dân huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
11	Phạm Văn Phần	17/09/1982	Nam	Hre	xã Ba Dinh, huyện Ba Tơ, Quảng Ngãi	CTHCCB	30/10/2003; 30/10/2004	01.004; 2,67		ĐH Luật, Tại chức		x		CV	557/QĐ-UBND, 15/02/2017, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
*	Công chức: 10 đồng chí																			
1	Phạm Trung Nguyên	20/10/1979	Nam	Kinh	Phổ Vãn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	CHTQS	06/12/2007 06/12/2008	01.003; 3,66		ĐH Luật, Từ xa		x		CV	732/QĐ-UBND, 26/7/2007, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
2	Phạm Thị Hồng Phong	20/03/1982	Nữ	Kinh	Phổ Vãn - Thị xã Đức Phổ - Quảng Ngãi	VP-TK	30/03/2008 30/03/2009	01.003; 3,99		- ĐH Kế toán, từ xa - ĐH Luật, Tại chức			x	CV	192/QĐ-UBND, 22/02/2006, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	05/08/1984	Nữ	Kinh	Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi	VPTK	25/03/2010; 25/03/2011	01.003; 3,66		- ĐH Kế toán, tại chức		x		CV	899/QĐ-UBND, 07/07/2005, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
4	Trần Thị Lai Hương	12/08/1987	Nữ	Kinh	Nghĩa Chánh - TP Quảng Ngãi - Quảng Ngãi	ĐCXĐ	19/5/2014; 19/5/2015	01.003; 3,33		ĐH QL đất đai, Tại chức		x		CV	916/QĐ-UBND, 02/08/2011, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
5	Lê Văn Thành	01/01/1984	Nam	Kinh	Đức Lân - Mộ Đức - Quảng Ngãi	ĐCXĐ	07/07/2012: 07/07/2013	01.003; 3,00		ĐH Quản lý nhà nước, Tại chức		x		CV	2379/QĐ-UBND, 30/12/2015, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Quyết định tuyển dụng công chức (số, ngày, tháng năm, cơ quan ban hành QĐ)	Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh, đơn vị/phòng/ban dự kiến bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới)	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí	Ghi chú
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học, hệ đào tạo)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước		Theo ND177 (thời gian nghỉ)	Theo ND178 (thời gian nghỉ)			
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp							
6	Trần Thị Nở	25/09/1989	Nữ	Kinh	Ba Động - Ba Tơ - Quảng Ngãi	TPHT	22/09/2011; 22/09/2012	01.003; 3,33		ĐH Luật, Tại chức			x	CV	913/QĐ-UBND, 02/08/2011, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
7	Phạm Văn Bảy	15/04/1984	Nam	Hre	Ba Thành, Ba Tơ, Quảng Ngãi	TPHT	14/01/2014; 14/01/2015	01.003; 3,66		ĐH Luật KD, Từ xa		x		CV	509/QĐ-UBND, 02/08/2011, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
8	Dương Thị Mỹ Thanh	19/09/1986	Nữ	Kinh	An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	TCKT	16/09/2014; 16/09/2015	01.003; 3,33		ĐH Kế toán, Tại chức		x		CV	2386/QĐ-UBND, 30/12/2015, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
9	Nguyễn Thị Kim Oanh	26/06/1984	Nữ	Kinh	Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng	VHXX	31/05/2011; 31/05/2012	01.003; 3,66		ĐH VH quần chúng, Tại chức		x		CV	196/QĐ-UBND, 17/3/2008, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	
10	Nguyễn Thị Kiều Hoanh	01/01/1984	Nữ	Kinh	Đức Chánh - Mộ Đức - Quảng Ngãi	VHXX	16/11/2011; 16/11/2012	01.003; 3,66		- ĐH Luật, Từ xa - ĐH QL VH, Tại chức		x		CV	787/QĐ-UBND, 13/08/2007, UBND huyện Ba Tơ				Xã Ba Tơ	

TÌNH HÌNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
(Tính đến ngày 20/5/2025)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND thị trấn Ba Tơ)

ST T	Đơn vị hành chính cấp xã hiện nay	Phân loại đơn vị hành chính	Số lượng được giao năm 2025 theo Quyết định của UBND cấp huyện				Số lượng KCT cấp xã có mặt (không bao gồm CB,CCX kiêm nhiệm KCTX)	Số lượng KCT cấp xã kiêm nhiệm					Số lượng KCT cấp xã còn so với số được giao	Số lượng KCT cấp xã vượt so với số được giao	Số lượng nghỉ ... từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025	Số lượng KCT cấp xã dự kiến có mặt tính đến ngày 01/7/2025	Số KCT cấp xã dự kiến bố trí ở thôn, TDP (nếu có)	Ghi chú
			Tổng	Trong đó				Cán bộ cấp xã kiêm nhiệm KCT cấp xã	Công chức cấp xã kiêm nhiệm KCT cấp xã	KCT cấp xã kiêm nhiệm chức danh KCT cấp xã	KCT cấp xã kiêm nhiệm KCT thôn, TDP	KCT cấp xã kiêm nhiệm Người trực tiếp tham gia công tác ở thôn, TDP						
				ĐVHC	Theo QMDS và DTTN	KCT đôi dư (nếu có)												
(1)	(2)	(3)	(4)=(8+9+10+11+14-15+7)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Thị trấn Ba Tơ	2	13	12	1	0	12	0	0	0	0	1	1	0	0	12	0	

**DANH SÁCH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
TÍNH ĐẾN NGÀY 20/5/2025**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND thị trấn Ba Tơ)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo			Chức vụ/chức danh KCT cấp xã hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm (ghi rõ các chức vụ, chức danh kiêm nhiệm gồm: CBCCX, KCT cấp xã kiêm KCT cấp xã; KCT cấp xã kiêm KCT thôn/TDP, KCT cấp xã kiêm người trực tiếp tham gia công việc ở thôn/TDP....)	Mức phụ cấp hiện hưởng	Nghỉ chế độ...từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025 (nếu có)	Chức vụ/chức danh KCT cấp xã tạm thời bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới) từ ngày 01/7/2025		Phương án bố trí công tác ở thôn, TDP		Ghi chú
			Trình độ giáo dục phổ thông	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT					Chức vụ/chức danh	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến tạm thời bố trí	Chức danh, thôn, TDP thuộc ĐVHC cấp xã mới	Thời điểm bố trí	
I	Thị trấn Ba Tơ													
1	Trần Thị Khánh Hòa	21-08-1992	12/12	ĐH Hành chính; CĐ TCNH	TC	Tổ chức-Văn phòng Đảng ủy	Bí thư chi Đoàn TDP BHD	2,34			Xã Ba Tơ			
2	Vương Hữu Trung Nghị	01-04-1974	12/12	ĐH Luật	TC	Kiểm tra-Tôn giáo-Dân vận		2,34			Xã Ba Tơ			
3	Phạm Văn Triệu	25-03-1976	12/12	TC Hành chính	SC	PCT UBMTTQVN		1,86			Xã Ba Tơ			
4	Phạm Văn Kiếp	06-04-1990	12/12	ĐH QLNN	TC	PCT HCCB		2,34			Xã Ba Tơ			
5	Phạm Thị Nhòi	02-08-1988	12/12	ĐH Hành chính	TC	PCT HLHPN		2,34			Xã Ba Tơ			
6	Phạm Văn Thác	01-01-1977	12/12	TC công tác xã hội	SC	PCT HND		1,86			Xã Ba Tơ			
7	Phạm Văn Sô	21-08-1996	12/12	ĐH Luật		PBT Đoàn TN		2,34			Xã Ba Tơ			
8	Phạm Quyền	15-06-1963	12/12	Sơ cấp		Đài TT - QL NVH		1,5			Xã Ba Tơ			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo			Chức vụ/chức danh KCT cấp xã hiện nay	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm (ghi rõ các chức vụ, chức danh kiêm nhiệm gồm: CBCCX, KCT cấp xã kiêm KCT cấp xã; KCT cấp xã kiêm KCT thôn/TDP, KCT cấp xã kiêm người trực tiếp tham gia công việc ở thôn/TDP....)	Mức phụ cấp hiện hưởng	Nghỉ chế độ...từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025 (nếu có)	Chức vụ/chức danh KCT cấp xã tạm thời bố trí tại ĐVHC cấp xã (mới) từ ngày 01/7/2025		Phương án bố trí công tác ở thôn, TDP		Ghi chú
			Trình độ giáo dục phổ thông	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Trình độ LLCT					Chức vụ/chức danh	Tên ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến tạm thời bố trí	Chức danh, thôn, TDP thuộc ĐVHC cấp xã mới	Thời điểm bố trí	
9	Phạm Thị Xuất	19-05-1986	12/12	ĐH công tác xã hội	TC	Cán bộ VH-TDĐT, CTXH, DS-GD&TE		2,34			Xã Ba Tơ			
10	Phạm Văn Niêm	24-06-1979	12/12	TC Hành chính	TC	Cán bộ Giao thông-Thủy lợi- Khuyến nông - Thú y cơ sở		1,86			Xã Ba Tơ			
11	Phạm Văn Miếu	01-01-1985	12/12	CĐ Quân sự cơ sở	TC	Phó chỉ huy trưởng BCHQS thị trấn		2,1			Xã Ba Tơ			
12	Phạm Văn Dục	03-06-1984	12/12	ĐH Quản trị KD	SC	Thủ quỹ-Văn thư-Lưu trữ		2,34			Xã Ba Tơ			

Lưu ý:

(3) Ngày/tháng/năm sinh: Ghi rõ theo định dạng dd/mm/yyyy.

(5) Trình độ chuyên môn: Ghi tất cả trình độ chuyên môn hiện nay (VD: Thạc sĩ Luật, Đại học Công nghệ thông tin..)

(11) ĐVHC cấp xã (mới) dự kiến bố trí: Chuyển nguyên trạng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay về ĐVHC cấp xã (mới) theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (VD: Sắp xếp xã A, B thành xã AB mới thì chuyển nguyên trạng KCT xã A, xã B thành KCT của xã AB mới).

*** Tổng số KCT cấp xã có mặt và kiêm nhiệm ở cột (8), (9), (10) của biểu 8 bằng danh sách KCT cấp xã của biểu 9**